



Hotline: 0966.899.579

Website: inoxrp.vn

Tầng 5, TTM Building, 309 Bạch Đằng, P. Gia Định, TP.HCM

II. BẢNG TRA KÍCH THƯỚC ĐƯỜNG ỐNG INOX CHUẨN KỸ THUẬT (DN15 - DN600)

Bảng tra cứu quy đổi chính xác từ DN sang Inch, đường kính ngoài thực tế (OD) và độ dày chuẩn SCH10S, SCH40S theo tiêu chuẩn ASME/ANSI B36.19

Kích thước danh nghĩa (DN)	Kích thước hệ Inch (NPS)	Đường kính ngoài thực tế (OD - mm)	Độ dày SCH10S (mm)	Độ dày SCH40S (mm)	Ứng dụng phổ biến trong công nghiệp
DN15	1/2"	21.34	2.11	2.77	Đường ống dẫn khí, nước ngất dòng, thiết bị nhỏ
DN20	3/4"	26.67	2.11	2.87	Đường ống nhánh sinh hoạt, hóa chất nhẹ
DN25	1"	33.40	2.77	3.38	Đáy bồn, van bi ren 1 inch, hệ thống vi sinh
DN32	1-1/4"	42.16	2.77	3.56	Nhánh cấp chất lỏng trung bình
DN40	1-1/2"	48.26	2.77	3.68	Tuyến ống phụ nhà máy, hệ thống PCCC
DN50	2"	60.33	2.77	3.91	Đường ống chính nhà máy, van bích DN50
DN65	2-1/2"	73.03	3.05	5.16	Hệ thống xử lý nước thải, bơm công nghiệp
DN80	3"	88.90	3.05	5.49	Trạm bơm chính, đường ống hóa chất thực phẩm
DN100	4"	114.30	3.05	6.02	Đường ống trục chính, tuyến ống áp lực
DN125	5"	141.30	3.40	6.55	Tuyến thu gom, trạm phân phối chính
DN150	6"	168.28	3.40	7.11	Tuyến ống công suất lớn, van bích công nghiệp
DN200	8"	219.08	3.76	8.18	Trạm bơm xử lý nước, đường ống hơi tổng
DN250	10"	273.05	4.19	9.27	Tuyến ống chính khu công nghiệp
DN300	12"	323.85	4.57	9.52	Đường ống dẫn lưu lượng cực lớn
DN350	14"	355.60	4.78	9.52	Tuyến ống tổng nhà máy thủy điện / hóa chất
DN400	16"	406.40	4.78	9.52	Tuyến ống thu gom công nghiệp nặng
DN450	18"	457.20	4.78	9.52	Tuyến ống dẫn khí/dầu tải trọng cao
DN500	20"	508.00	5.54	9.52	Tuyến ống hạ tầng đô thị / KCN
DN600	24"	609.60	6.35	9.52	Đường ống tổng hạ tầng & thủy lợi

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa Nhà TTM Building, Số 309 Bạch Đằng, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ kho: Số 20A/858 QL1A, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Hotline: 0966.899.579 | Website: inoxrp.vn